

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 21/6/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST - HS ngày 02/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST – HS ngày 07/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1984; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Số xx ngõ xx đường A, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Ngọc Đ1 và bà Đỗ Thị T; vợ: Chưa có; bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: - Ngày 18/7/2018 TAND huyện T, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 12/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

- Ngày 09/3/2021 TAND huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 26/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Tiền sự: Ngày 23/5/2022 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “*Gây thương tích chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*”, đến nay chưa chấp hành.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 23/12/2007 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”. Ngày 25/12/2007 chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023, chuyển tạm giam từ ngày 02/3/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

* **Người làm chứng:** Anh Chu Văn H, sinh năm 1986 và bà Tống Thị L, sinh năm 1964. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên khoảng 12 giờ ngày 27/7/2022 bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đi từ nhà đến khu vực xã L xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà ở của anh Nguyễn Văn Ch thuộc thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam quan sát thấy cổng nhà đang đóng nhưng không khóa nên Đ đã lén lút vào trong nhà lấy đi 01 chiếc tivi loại 50 inch nhãn hiệu Sony màu đen. Sau khi trộm cắp xong Đ gọi điện thoại cho anh Chu Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã A, huyện B để hỏi bán chiếc tivi thì anh H đồng ý mua. Đ mang chiếc tivi đã trộm cắp được từ nhà ở của anh Ch đến nhà của anh H và đưa cho bà Tống Thị L (là mẹ đẻ của anh H) rồi lấy 3.000.000 đồng. Sau khi bán tivi, cùng ngày 27/7/2022 Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 02/8/2022, anh Nguyễn Văn Ch đến Công an xã L trình báo vụ việc và cung cấp 01 hoá đơn bán hàng với giá bán chiếc tivi bị mất trộm theo hoá đơn là 11.000.000 đồng tại thời điểm ngày 18/8/2019 và 01 thùng cát tông có kích thước (122 x 14,5 x 77)cm là vỏ hộp chiếc tivi trên.

Ngày 03/8/2022, bà Tống Thị L tự nguyện giao nộp cho Công an xã L 01 chiếc tivi có đặc điểm: nhãn hiệu SONY, vỏ màu đen, loại màn hình kích thước 50 inch, số serial: 5556900, model: KDL-50W660F.

Ngày 05/8/2022, nhận thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền, Công an xã L đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc và tài sản liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định trị giá của chiếc tivi của anh Ch bị trộm cắp ngày 27/7/2022. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: *“Trị giá của 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony, màu đen, số serial: 5556900, model: KDL-50W660F, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)”*.

Đến ngày 24/02/2023 bị cáo Đ đã tự giác đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp chiếc tivi tại nhà của anh Nguyễn Văn Ch ngày 27/7/2022.

Tại Cáo trạng số 42/CT - VKS - SH ngày 01/6/2023; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Ngọc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 01 năm 06 tháng tù 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Độ đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi lợi dụng nhà anh Nguyễn Văn Ch thuộc thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam trong lúc không có người trông coi vào trưa ngày 27/7/2022 để lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony trị giá 7.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Đầu thú*”, “*Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự*” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu, phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc tivi nhãn hiệu Sony bị cáo Đ trộm cắp; Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho anh Ch là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, người bị hại là anh Nguyễn Văn Ch không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng dùng để mua chiếc tivi của bị cáo Đ, bà Tổng Thị L không có yêu cầu, đề nghị gì.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về tình tiết khác: Quá trình điều tra vụ án bị cáo Đ còn khai nhận cùng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc tivi tại nhà anh Ch vào ngày 27/7/2022 còn có một người tên là P, nhà ở khu vực chợ R thuộc thôn T, xã T, huyện B. P là người khởi xướng và điều khiển xe mô tô đến nhà ở của Đ để đón Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ở của anh Ch thì Đ đứng bên ngoài cánh giới còn P trực tiếp đi vào trong nhà anh Ch trộm cắp chiếc tivi. Sau khi bán tài sản trộm cắp được số tiền 3.000.000 đồng, Đ và P đã chia nhau mỗi người số tiền 1.500.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành kiểm tra, xác minh và nhiều lần triệu tập đối tượng Lê Văn P - sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã T, huyện B để làm việc nhưng P đều không có mặt tại địa phương. Ngày 18/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định truy tìm đối với Lê Văn P nhưng chưa có kết quả. Xét thấy tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định P tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục xác minh để làm rõ hành vi của Lê Văn P, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với việc bị cáo Đ khai nhận khi gọi điện thoại cho Chu Văn H để hỏi bán chiếc tivi, Đ có nói chiếc tivi đó là do Đ trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã đấu tranh và tiến hành đối chất giữa Nguyễn Ngọc Đ với Chu Văn H, tuy nhiên H đều khai không biết chiếc tivi là do Đ trộm cắp. Ngoài lời khai trên của bị cáo Đ không còn tài liệu điều tra nào khác nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với Chu Văn H về hành vi này.

- Quá trình điều tra vụ án xác định khi mua chiếc tivi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ mang đến bán; bà Tổng Thị L không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với bà L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (24/02/2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho bị cáo Đ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh Ch biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã An Đô, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)